

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Mỹ T, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp H, thị trấn S, huyện T, tỉnh HG

*Bị đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện Đ, TP. Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11-01-2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Mỹ T và anh Lê Minh T.  
*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 23/2022 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 22 tháng 02 năm 2022.*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Mỹ T và anh Lê Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về chia tài sản: Anh, chị xác định tự thỏa thuận.

- Về nghĩa vụ chung: Anh, chị xác định không có.

- *Án phí sơ thẩm:* Chị Lưu Thị Mỹ T tự nguyện nộp 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0009566 ngày 31 tháng 10 năm 2022. Chị T được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, sửa đổi, bổ sung Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND TP.CT;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Viễn**